CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Điện thoại: (0257) 3 827 030 **Website:** www.capthoatnuocpy.com.vn

Số: 01/TTr-HĐQT

TỜ TRÌNH
V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Theo các Tờ trình số 32/TTr-CTN ngày 05/11/2021; số 43/TTr-CTN ngày 27/12/2021; số 19/TTr-CTN ngày 18/3/2022 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2021, chiến lược phát triển của công ty trong trung và dài hạn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	117.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.500
3	Tỷ lệ cổ tức	%	2,0
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	10.000
5	Sản lượng nước sản xuất (TB1)	1.000m^3	14.910
6	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m^3	12.000
7	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch	%	19,5

Trong đó: *Các chỉ tiêu chính để đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 gồm các chỉ tiêu tại mục: 01, 02, 03, 04 tại bảng trên.*

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 như sau:

- Kế hoạch vốn dự kiến: 304.840 triệu đồng, ***trong đó:***

+ Vốn góp cổ đông: *64.500 triệu đồng.*

+ Vốn của doanh nghiệp: *87.340 triệu đồng.*

+ Vốn vay: *153.000 triệu đồng.*

- Danh mục đầu tư phát triển năm 2022 xem phụ lục đính kèm.

(Bổ sung dự án Xây dựng tuyến ống truyền tải cấp nước cho thị trấn Phú Thứ và thị trấn Phú Hoà sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Tuy Hoà có tổng mức đầu tư 30.000 triệu đồng bố trí vốn thực hiện năm 2022 là: 10.000 triệu đồng).

Xin chân thành cảm ơn!

Phú yên, ngày 28 tháng 4 năm 2022

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Thuần

Phụ lục: Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022

(Kèm theo Tờ trình số: 01/TTr-HĐQT của

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên ngày 28/4/2022)

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	*Vốn huy động cổ đông*	*Vốn của doanh nghiệp*	*Vốn vay*	Tổng	*Vốn huy động cổ đông*	*Vốn của doanh nghiệp*	*Vốn vay*
I.	**Dự án chuyển tiếp từ năm 2021**			**371.200**	**70.000**	**69.200**	**232.000**	**253.700**	**64.500**	**57.200**	**132.000**
1	Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m3/ngày đêm lên 8.000 m3/ngày đêm.	Thị xã Sông Cầu	2017-2022	30.000	*30.000*			24.500	*24.500*		
2	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m3/ngày đêm lên 10.000 m3/ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000 m^3/ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000 m^3/ngđ)	Thị xã Sông Cầu	2020-2023	110.000	*40.000*		*70.000*	70.000	*40.000*		*30.000*

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
3	Khảo sát, nghiên cứu, lập đề xuất Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Phú Yên, CS 100.000 m3/ngày đêm, GĐ1: 50.000 m3/ngày đêm: Công tác chuẩn bị đầu tư (FS)	Khu kinh tế Nam Phú Yên	2020-2022	2.000		*2.000*		*2.000*		*2.000*	
4	Xây dựng hệ thống cấp nước cho thị trấn Phú Thứ sử dụng nguồn nước nhà máy nước Phú Hòa	Thị trấn Phú Hòa - huyện Phú Hòa và thị trấn Phú Thứ - huyện Tây Hòa	2020-2022	15.000		*15.000*		8.000		*8.000*	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
5	Dự án cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2; đầu tư mới kết hợp cải tạo tuyến ống chuyển tải và phân phối	Tp. Tuy hòa và khu vực lân cận	2020-2022	156.000		*31.000*	*125.000*	100.000		*30.000*	*70.000*
6	Cải tạo, nâng công suất Nhà máy nước Chí Thạnh và mở rộng hệ thống đường ống công suất 15.000 m^3/ng.đ, giai đoạn 1 (đến năm 2025): 9.000 m^3/ng.đ	Huyện Tuy An	2020-2025	43.000		*13.000*	*30.000*	37.000		*10.000*	*27.000*
7	Phân vùng giảm thất thoát	NMN Đồng Xuân	2021-2022	500		*500*		500		*500*	
8	Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà	Xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà									

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
9	Xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước cấp nước xã Hoà An, huyện Phú Hoà	Xã Hoà An, huyện Phú Hoà									
10	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước một số khu vực Thị trấn Phú Hòa và một số xã lân cận.	Thôn Định Thắng 1 & 2, thôn Định Thọ 1, huyện Phú Hòa									
11	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước cho khu phố 1, phường Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa.	Khu phố 1, phường Hòa Hiệp Trung									
12	Phát triển tuyến ống dich vụ cấp nước cho các hộ dân thôn Ngọc Phước 1 xã Bình Ngọc, TP. Tuy Hòa	Thôn Ngọc Phước 1 xã Bình									

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
		Ngọc									
13	Phát triển tuyến ống cấp nước thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa	Thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa									
14	Phát triển tuyến ống cấp nước khu vực Trảng Sim thuộc thôn Thành Hội, xã Sơn Hà	Xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa									
15	Phát triển tuyến ống dich vụ cấp nước khu phố phước Hậu 1, Phước Hậu 2.	Phước Hậu 1, Phước Hậu 2.									

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
16	Phát triển tuyến ống cấp nước xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa	Xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa									
17	Mở rộng, nâng cấp công suất nhà máy nước Hai Riêng từ 3.000 m3/ngđ lên 5.000 m3/ngđ (Giai đoạn 1)	Xã Eabia, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên	2021-2023 (Giai đoạn 1)	10.000		*3.000*	7.000	7.000		*2.000*	*5.000*
18	Phát triển tuyến ống cấp nước cho khu phố Nam Bình 1 và Nam Bình 2, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa	Khu phố Nam Bình 1 và Nam Bình 2, phường Hòa Xuân Tây, thị xã Đông Hòa	2021-2022	3.700		*3.700*		*3.700*		*3.700*	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
19	Đầu tư tuyến ống truyền tải cấp nước cho thôn Tân Bình, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân	Thôn Tân Bình, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	2021-2022	1.000		*1.000*		*1.000*		*1.000*	
II	**Dự án đầu tư mới năm 2022**			**93.140**	**0**	**44.140**	**49.000**	**51.140**	***0***	***30.140***	***21.000***
1	Mở rộng, nâng cấp công suất nhà máy nước Phú Hòa từ 2.000 m3/ngđ lên 5.000 m3/ngđ	Huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	2022-2024	30.000		*9.000*	*21.000*	10.000		*3.000*	*7.000*
2	Cải tạo, nâng công suất trạm bơm cấp I Hòa Thắng	xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	2022	10.000		*3.000*	*7.000*	10.000		*3.000*	*7.000*

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
3	Cải tạo, thay thế tuyến ống HDPE D280mm đoạn từ cây xăng Hoà Hiệp Trung đến cầu Bi	Thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa	2022	2.000		*2.000*		*2.000*		*2.000*	
4	Phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước cho khu vực thành phố Tuy Hòa	Thành phố Tuy Hòa	2022	3.000		3.000		3.000		3.000	
5	Phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước cho khu vực thị xã Đông Hòa	thị xã Đông Hòa	2022	5.000		5.000		5.000		5.000	
6	Sửa chữa, thay thế các tuyến ống dịch vụ cấp nước uPVC Nhà máy nước Hai Riêng	huyện Sông Hinh	2022-2023	2.500		*2.500*		1.000		*1.000*	
7	Sửa chữa, thay thế các tuyến ống dịch vụ cấp nước uPVC Nhà máy nước Củng Sơn	huyện Sơn Hòa	2022-2023	2.000		*2.000*		1.500		*1.500*	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
8	Cải tạo, sửa chữa các cơ sở làm việc của các Nhà máy nước	tất cả các Nhà máy	2022	1.500		*1.500*		1.500		*1.500*	
9	Mua sắm xe xúc đào và xe cẩu tải phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty	Tuy Hòa	2022	2.500		*2.500*		2.500		*2.500*	
10	Phân vùng kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước mạng lưới Tuy Hoà	Tuy Hòa	2022	300		*300*		300		*300*	
11	Sửa chữa các tuyến ống dịch vụ Nhà máy nước Tuy An.	NMN Tuy An	2022	200		*200*		200		*200*	
12	Lắp đặt ống HDPE 50/63, PTM Đường Lê Duẩn (đoạn từ Hương Giang Xanh đến cống thoát nước)	NMN Sông Cầu	2022	110		*110*		110		*110*	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
13	Cải tạo lắp đặt tuyến ống HDPE D50/63 thay thế cho tuyến PVC D34; D42(Đường Bê tông Nguyễn Hồng Sơn (vô cà phê Sơn Anh đến nhà bà Hoà)	NMN Sông Cầu	2022	90		*90*		90		*90*	
14	Sửa chữa, thay thế tuyến ống PVC D60 bên phải tuyến Quốc lộ 25 đoạn Km43+800 (UBND Xã Suối Bạc) đến Km45+200	Thị Trấn Cũng Sơn, Huyện Sơn Hòa	2022	750		*750*		750		*750*	
15	Sửa chữa, thay thế tuyến ống HDPE D63 bên phải tuyến Quốc lộ 25 (Đoạn Km41+500 đến Đoạn Km42+800)	Thị Trấn Cũng Sơn, Huyện Sơn Hòa	2022	450		*450*		450		*450*	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
16	Sửa chữa, thay thế tuyến ống PVC D60 bên trái tuyến Quốc lộ 25 (Đoạn Km43+500 đến Đoạn Km43+750)	Thị Trấn Cũng Sơn, Huyện Sơn Hòa	2022	90		*90*		90		*90*	
17	Sửa chữa tuyến ống PVC D49 – D60 bên trái tuyến Quốc lộ 29 đoạn từ Km85+160 – Km86+00 (đối diện café Cây Xanh)	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	500		*500*		500		*500*	
18	Sửa chữa tuyến ống PVC D114 bên phải tuyến Quốc lộ 29 đoạn từ Km82+370 đến Km83+270 (đường Trần Hưng Đạo)	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	500		*500*		500		*500*	
19	Thay thế tuyến ống PVC D114 bên trái tuyến Quốc lộ 29 đoạn từ Km83+290 đến Km84+000 (đường Trần	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông	2022	400		*400*		400		*400*	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
	Hưng Đạo)	Hinh									
20	Thay thế tuyến ống PVC D114 bên trái tuyến Quốc lộ 29 (Đoạn Km84+550 đến Km85+160) đường Lê Lợi	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	350		*350*		350		*350*	
21	Thay thế tuyến ống PVC D114 bên phải tuyến Quốc lộ 29 (Đoạn Km84+200 đến Km 84+900) đường Lê Lợi	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	400		*400*		400		*400*	
22	Thay thế tuyến ống PVC D114 bên phải tuyến Quốc lộ 29 đoạn từ Km84+900 đến Km85+800 (đường Lê Lợi)	Thị Trấn Hai Riêng Huyện Sông Hinh	2022	500		*500*		500		*500*	

Stt	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư dự kiến (*tr.đồng)*				Kế hoạch vốn năm 2022*(tr.đồng)*			
				Tổng	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***	**Tổng**	***Vốn huy động cổ đông***	***Vốn của doanh nghiệp***	***Vốn vay***
	Dự án bổ sung										
23	Xây dựng tuyến ống truyền tải cấp nước cho thị trấn Phú Thứ và thị trấn Phú Hoà sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Tuy Hoà	Các xã: Hòa An, Hòa Thắng và thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên	2022–2023	30.000		*9.000*	*21.000*	10.000		*3.000*	*7.000*
	TỔNG CỘNG			**464.340**	***70.000***	***113.340***	***281.000***	**304.840**	***64.500***	***87.340***	***153.000***